TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 105/2023/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ Thông báo số 18/TB-TA ngày 14/12/2023 về việc chấp nhận cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Ngọc Ẩ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: 1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956

Cùng trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị Thúy K tự nguyện giao trả cho bà Võ Thị Ngọc Ẩ số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm, năm mươi triệu đồng*), bà Võ Thị Ngọc Ẩ thống nhất nhận số tiền này.

Thời gian giao trả tiền: Bà Võ Thị Ngọc Ẩ với ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị Thúy K tự nguyện thoả thuận do Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Ngọc Ẩ tự nguyện chịu 3.125.000 đồng *(Ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm và được cấn trừ vào 6.250.000 đồng *(Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0017868 ngày 19/10/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Ngọc Ẩ số tiền chênh lệch là 3.125.000 đồng *(Ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí phải chịu.

- Bà Lê Thị Thúy K tự nguyện chịu 1.041.700 đồng *(Một triệu, không trăm, bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm đồng*) án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang